

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 283/2018/HS-ST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải, bà Phạm Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 286/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Thị U**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1958 tại Điện Biên; nơi cư trú: Đội 15, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10 phổ thông; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn I (đã chết) và bà: Quàng Thị P; chồng: (đã ly hôn) và 04 con: lớn nhất 38 tuổi, nhỏ nhất 22 tuổi; tiền án: có 02 tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 546/PTHS ngày 20/4/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 14 năm tù về hai tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2015/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy - chưa được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 24/8/2018 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tòng Văn D - sinh năm: 1992; địa chỉ: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/8/2018, Quảng Thị U đang ở nhà của mình thuộc đội 15, xã N, huyện Đ thì Tống Văn D ở cùng xã đến hỏi U đổi thịt chó lấy Heroine để sử dụng, U đồng ý và đổi 04 gói Heroine để lấy khoảng 02 kg thịt chó của D, U và D thỏa thuận giá trị trao đổi tương đương 200.000 đồng. Hồi 12 giờ cùng ngày Tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào nhà Quảng Thị U kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang U cất giấu trong nồi cơm điện của gia đình 01 túi nilon màu trắng bên trong có: 12 gói Methamphetamine (mỗi gói chứa 01 viên Methamphetamine), khối lượng Methamphetamine là 1,19 gam và 31 gói Heroine (trong đó: 20 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 11 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng), khối lượng Heroine là 0,88gam.

Quảng Thị U khai nguồn gốc số ma túy đã bán cho D và bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết vào hồi 10 giờ ngày 24/8/2018 được 12 viên hồng phiến (tức Methamphetamine) và 01 cục Heroine với giá 700.000 đồng; sau đó U mang về nhà dùng tay chia Heroine thành 31 gói nhỏ, chia Methamphetamine thành 12 gói nhỏ (mỗi gói chứa 1 viên) rồi cho vào một túi nilon màu trắng với mục đích để bán cho người khác kiếm lời; khi thấy Tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào nhà kiểm tra, U đã cất giấu toàn bộ số ma túy đó vào nồi cơm điện của gia đình nhằm tránh sự phát hiện.

Quá trình điều tra, Tống Văn D khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/8/2018 D đến nhà Quảng Thị U đổi 02 kg thịt chó lấy 04 gói Heroine có giá trị tương đương 200.000 đồng; sau khi có ma túy, D mang ra cánh đồng sử dụng hết; cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt "Cảnh cáo" đối với D về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 232/CT-VKSDB ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố Quảng Thị U về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm q Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy.

Bị cáo Quảng Thị U không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 24/8/2018 tại nhà ở của mình thuộc đội 15, xã N, huyện Đ, Quảng Thị U đã có hành vi trao đổi trái phép 04 gói Heroine để lấy 02 kg thịt chó của Tòng Văn D có giá trị tương đương 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); ngoài ra vào hồi 12 giờ cùng ngày Quảng Thị U còn cất giấu trong nồi cơm điện của gia đình 1,19 gam Methamphetamine và 0,88gam Heroine với ý thức chủ quan là để bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày ngày 24/8/2018; Kết luận giám định số 763/GĐ-PC09 ngày 03/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; lời khai của Tòng Văn D. Các chứng cứ này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Qua xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa đã làm rõ nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ mục đích kinh tế, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải mất sức lao động, U đã mua ma túy rồi chia thành nhiều gói nhỏ để thuận tiện cho việc bán lẻ, đồng thời cất giấu trong nồi cơm điện nhằm tránh sự phát hiện của người khác, sau đó bán lại cho người khác để kiếm lời.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi bán ma túy cho người khác và cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để bán cho người khác nhằm mục đích thu lợi nhuận mà Quảng Thị U đã thực hiện là phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì U cất giấu 2 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng 2,07 gam. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Ngày 14/7/2015 Quảng Thị U bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại Điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố Quảng Thị U về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quảng Thị U học hết lớp 7/10 phổ thông thì nghỉ học ở nhà làm ruộng phụ giúp gia đình, lớn lên kết hôn với Quảng Văn C đến năm 1989 ly hôn. Bị cáo nhiều lần bị kết án, cụ thể: Ngày 20/4/2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 14 năm tù về hai tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích U lại tiếp tục phạm tội và ngày 14/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành án đến ngày 08/02/2018 ra trại; tưởng rằng đó sẽ là bài học để U tu dưỡng, cải tạo thành công dân tốt, làm ăn chân chính, nhưng bản thân lười lao động lại muốn kiếm tiền nhanh nhất mà không mất mồ hôi công sức, ngày 24/8/2018 U lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, tính chất mức độ hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, các bản trước đây không có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nông nghiệp thu nhập thấp, không ổn định, mới chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tòng Văn D mua ma túy của U nhưng đã sử dụng hết, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức "Cảnh cáo" đối với D. Xét thấy việc xử phạt này là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc Thái nhưng không biết họ tên, địa chỉ; cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 1,19 gam Methamphetamine và 0,88gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy, trừ mẫu gửi giám định không hoàn lại.

Khi đổi 04 gói Heroine để lấy 02 kg thịt chó, bị cáo U và Tòng Văn D thỏa thuận giá trị trao đổi tương đương 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), vì vậy cần tịch thu số tiền này của bị cáo Quảng Thị U để nộp ngân sách Nhà nước (chưa thu được).

[8] Về án phí: Bị cáo Quảng Thị U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Quàng Thị U phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
- Xử phạt bị cáo Quàng Thị U **08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/8/2018).

2. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,88 gam Heroine, đã gửi giám định 0,08 gam, còn lại 0,8 gam Heroine; 1,19 gam Methamphetamine, đã gửi giám định 0,19 gam, còn lại 1 gam Methamphetamine (*theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 24/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên*).
- Tịch thu của bị cáo Quàng Thị U 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước (chưa thu).

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quàng Thị U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2018). Anh Tòng Văn D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra CA huyện DB;
- Cơ quan THAHS huyện DB;
- HSNV Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa